

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-04-2025

“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Trịnh Hoàng Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2024/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hồ Thanh T1 - Sinh năm: 1961 (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Hồ Thị T2 - Sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - ông Hồ Thanh T1 trình bày:

Ông T1 và bà T2 tự tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1988. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới nhau thì ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 20 năm, đến 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai đã tự sửa đổi nhưng cũng không thể hàn gắn được tình cảm nên đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc nhau từ hơn 01 năm nay. Nay ông T1 yêu cầu ly hôn với bà T2.

Về con chung: Có 02 con chung Hồ Vũ H - sinh năm: 1989, hiện đã trưởng thành có cuộc sống riêng, Hồ Chí B - sinh năm: 1995 đã chết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn - bà Hồ Thị T2 trình bày:

Bà T2 xác định lời trình bày của ông T1 về quá trình hôn nhân là không đúng, ông bà đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ 04 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 không chung thủy, không có trách nhiệm với cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, bà T2 yêu cầu ông T1 chia tài sản chung cho bà 400.000.000 đồng thì bà sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Hồ Vũ H - sinh năm: 1989 đã trưởng thành có cuộc sống riêng, Hồ Chí B - sinh năm: 1995 đã chết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà ngang 07m x 20m cấp 4, diện tích đất khoảng 02 công tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bà T2 đồng ý giao lại tài sản cho ông T1 sử dụng, yêu cầu ông T1 phải đưa lại cho bà 400.000.000 đồng.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T2 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà không đưa ra được giải pháp để hàn gắn mâu thuẫn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Hồ Thanh T1 được ly hôn với bà Hồ Thị T2.

Về con chung: Anh Hồ Vũ H - sinh năm: 1989 đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà T2 có ý kiến yêu cầu chia tài sản chung, Tòa án đã thông báo cho bà T2 làm đơn yêu cầu chia tài sản chung và cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng bà T2 không thực hiện nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí, ông T1 là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ Thanh T1 khởi kiện xin ly hôn với bà Hồ Thị T2. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn được quy định tại khoản 1

Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà T2 vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bà T2 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh T1 và bà Hồ Thị T2 cưới nhau vào năm 1988, ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Ông T1 và bà T2 cùng xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Ông và bà T2 đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....”*. Ông bà đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để ông bà tháo gỡ mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông bà tiếp tục sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận cho ông Hồ Thanh T1 được ly hôn với bà Hồ Thị T2.

[2.2] Về con chung: Ông T1 và bà T2 cùng xác định có 02 con chung Hồ Vũ H - sinh năm: 1989 và Hồ Chí B - sinh năm: 1995 đã chết. Hiện anh H đã trưởng thành có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà T2 có ý kiến yêu cầu chia tài sản chung nhưng không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung và không cung cấp tài liệu chứng cứ để Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Ông T1 là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hồ Thanh T1 được ly hôn với bà Hồ Thị T2.

2. Về án phí: Ông T1 là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho ông T1 biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-4-2025). Bà T2 được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An